

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH23B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Nghệ vụ bàn(9)	Xây dựng thực đơn(2)	Nghệ vụ chế biến món ăn(4)	Điểm TB	Xếp loại
01	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008	6.3	7.8	8.1	7.0	Khá
02	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
03	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008	7.2	7.8	8.1	7.5	Khá
04	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
05	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007	0.0	2.3	0.9	0.5	Yếu
06	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
07	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008	7.6	6.8	8.5	7.7	Khá
08	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008	7.2	6.0	8.0	7.3	Khá
09	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008	7.8	6.8	8.1	7.7	Khá
10	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008	8.7	7.0	8.5	8.4	Giỏi
11	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008	8.6	7.8	8.0	8.3	Giỏi
12	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008	7.9	5.5	8.0	7.6	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái